

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Kính gửi:** Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Mã chứng khoán: DWC

Trụ sở chính: số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột,  
tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 02623 852619

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Kế toán trưởng

Email: [hangnguyen210990@gmail.com](mailto:hangnguyen210990@gmail.com)

Điện thoại: 0935797007

Loại công bố thông tin

24h  Bất thường khác  Theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
(Chi tiết nội dung và tài liệu đính kèm công văn này).

Tài liệu này đã được Công bố trên trang điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk vào ngày 25/03/2024 tại đường dẫn: <http://dakwaco.com.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Số: 08/2023/NQ – HĐQT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

(V/v thông qua các nội dung tài liệu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 08/2024/BB-HĐQT ngày 25/3/2024;

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Hội đồng quản trị thống nhất tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

### I. Thời gian, địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Vào 13 giờ 30 phút ngày 24/4/2024.

- Địa điểm: Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk - Trụ sở chính: Số 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

### II. Thông qua các tài liệu trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2024:

1. Báo cáo số 01/2024/BC-BTGD ngày 25/3/2024 của BTGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 (Báo cáo đính kèm);

2. Báo cáo số 02/2024/BC – HĐQT ngày 25/3/2024 của HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Báo cáo đính kèm);

3. Báo cáo số 03/2024/BC – BKS ngày 25/3/2024 của BKS về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Báo cáo đính kèm);

4. Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028 (Tờ trình đính kèm);

5. Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 về báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 (Báo cáo đính kèm);

6. Tờ trình số 06/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 về phương án phân phối lợi nhuận từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Tờ trình đính kèm);

7. Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 về việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024 (Tờ trình đính kèm).
8. Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 về việc thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan (Tờ trình đính kèm).
9. Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024 về việc thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Tờ trình đính kèm).
10. Chương trình và nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 (Văn bản đính kèm).
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Văn bản đính kèm).

**Điều 2.** Giao Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành các quyết định theo thẩm quyền và phê duyệt phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các trường hợp theo nội dung như trên.

**Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung của Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.



*Đỗ Hoàng Phúc*



## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk (Dakwaco)*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty (“**Đại hội**”), thông tin cụ thể như sau:

**1. Thời gian:** 13 giờ 30 ngày 24/4/2024.

**2. Địa điểm:** Hội trường tầng 4, số 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Nội dung của Đại hội:**

- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát;
- Thông qua các tờ trình của Hội đồng Quản trị;
- Thông qua các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật liên quan.

*Nội dung chi tiết, kính đề nghị Quý cổ đông xem xét tại Chương trình Đại hội đăng tải tại địa chỉ <http://dakwaco.com.vn/>*

**4. Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội là các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/3/2024;
- Những cổ đông cá nhân hoặc Người đại diện theo pháp luật/ Người đại diện quản lý vốn góp của cổ đông tổ chức không thể tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo mẫu Giấy uỷ quyền gửi kèm Thông báo này). Người được uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba;
- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền vui lòng mang theo những giấy tờ sau để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:

- (1) Thông báo mời họp này;
- (2) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân (bản gốc);
- (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập của tổ chức (bản sao được chứng thực/công chứng hợp lệ);
- (4) Giấy uỷ quyền (nếu là Người dự họp là Người được cổ đông uỷ quyền) (bản gốc).

Trong suốt quá trình tham dự, Quý Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền phải tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội.

**5. Tài liệu gửi kèm Thư mời họp:**

- Thư mời họp này có gửi kèm Mẫu Giấy uỷ quyền tham dự.
- Các tài liệu khác của Đại hội: Kính đề nghị Quý Cổ đông xem xét/ tải về từ website của Công ty tại địa chỉ: <http://dakwaco.com.vn/> tại mục Quan hệ cổ đông. (Ngoài ra các tài liệu sẽ được in phát tại Đại hội).

## 6. Đăng ký tham dự đại hội:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự họp (hoặc ủy quyền dự họp) gửi về Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk qua điện thoại 0914.122.573 hoặc Phongtochucdakwaco@gmail.com trước 17h ngày 19/4/2024.

Thông báo này sẽ được đăng tải trên website Công ty: <http://dakwaco.com.vn/> thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Người phụ trách: Ông Lê Thế Hoàn

Điện thoại: 0914.122.573

Email: Phongtochucdakwaco@gmail.com

**Trân trọng kính mời.**

*Đắk Lắk ngày 25 tháng 3 năm 2024*



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An,  
TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Thời gian: 13 giờ 30 ngày 24/4/2024.
- Địa điểm: 339 Tôn Đức Thắng, P. Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ
1.	13h30-13h45	- Đón khách; - Thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp; - Phát tài liệu họp.	Ban Tổ chức
2.	13h45-13h50	- Khai mạc Đại hội; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3.	13h50-14h10	- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, chỉ định Thư ký/Ban Thư ký & thông qua thành phần Ban kiểm phiếu; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua thể lệ làm việc, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội; - Công bố danh sách các ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 – 2028.	- Ban Tổ chức - Chủ tọa - Ban bầu cử và Kiểm phiếu
4.	14h10-14h20	Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	Tổng Giám đốc
5.	14h20-14h30	Báo cáo HĐQT về hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Chủ tịch HĐQT
6.	14h30-14h40	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Trưởng BKS
7.	14h40-15h00	Các Tờ trình với nội dung sau: - Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023. - Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, việc chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024. - Tờ trình thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan. - Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. - Tờ trình thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028. - Các nội dung khác (nếu có)	Thành viên Đoàn Chủ tịch
8.	15h00-15h25	Đại hội thảo luận về nội dung của các Báo cáo và Tờ trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
9.	15h25-15h35	Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và Tờ trình.	Đoàn Chủ tịch Ban Bầu cử và Kiểm phiếu
10.	15h35-15h50	Đại hội biểu tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024-2028.	Đoàn Chủ tịch Ban Bầu cử và Kiểm phiếu
11.	15h50-16h20	- Kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An,  
TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

		- Nghỉ giải lao	
12.	16h20-16h35	- Công bố kết quả kiểm phiếu - Ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024-2028	Ban Bầu cử và Kiểm phiếu Đoàn Chủ tịch
13.	16h35-16h55	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024	Ban Thư ký
14.	16h55	Bế mạc đại hội	Đoàn Chủ tịch



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: Số 339 đường Tôn Đức Thắng P. Tân An,  
Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 02623..852619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Số: 01/2024/BC-BTGD

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk

Hôm nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2023 và đưa ra phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, Tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

### **I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Tiếp nối năm 2022, năm 2023 vẫn là một năm kinh tế cả nước gặp đầy khó khăn trong công cuộc khôi phục sản xuất, kinh doanh sau đại dịch Covid, Công ty CP Cấp nước Đắk Lắk vẫn luôn cố gắng duy trì mọi hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tốt nhất để kịp thời, liên tục cấp nước cho người dân tại thành phố Buôn Ma Thuột và 07 chi nhánh các huyện trên địa bàn tỉnh. Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tự hào là doanh nghiệp có đóng góp tích cực và đi đầu trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Dù còn nhiều khó khăn và đầy thách thức, nhưng thời gian qua Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực, khẳng định sự chỉ đạo, điều hành đúng đắn, hiệu quả của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh hoạt, hiệu quả của Ban Tổng giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ, công nhân viên, người lao động, đặc biệt là sự ủng hộ của chính quyền địa phương, sự tin tưởng gắn bó của người lao động, Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 giao phó.

#### **2. Đánh giá hoạt động của công ty trong năm 2023.**

Bám sát những định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban Tổng Giám đốc phân tích các yếu tố tác động, dự báo các ảnh hưởng, từ đó xây dựng định hướng chiến lược phát triển và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Một mặt duy trì và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của các



tài sản, nguồn lực hiện hữu, nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của Công ty.

Năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã tích cực lãnh đạo Công ty điều hành sản xuất kinh doanh, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đề ra để thực hiện và cơ bản hoàn thành kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

### **Các chỉ tiêu thực hiện cơ bản năm 2023:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Thực hiện 2023</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>	<b>% thực hiện so với kế hoạch</b>
1	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	222,7	102,72%
2	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	23,63	23,02	102,68%
3	Nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	19,53	19,01	102,70%
4	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	17,39	100,1%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	6.130	73,12%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	(10,94)	
7	Lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	(29,55)	

Lợi nhuận năm 2023 lãi so với kế hoạch là do được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tăng giá nước sạch từ tháng 4/2023 và Công ty thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ giảm chi phí hoạt động.

#### **2.1. Công tác dịch vụ khách hàng**

Trong đầu năm 2023 Công ty tiến hành thay đổi và nâng cấp Phần mềm DVKH do đó công tác dịch vụ khách hàng phát sinh nhiều khó khăn trong quá trình chuyển đổi phần mềm, dẫn tới tỷ lệ tồn thu và số lượng khách hàng tồn thu trong giai đoạn này cao đột biến. Phòng DVKH và Các chi nhánh đã tập trung cập nhật phần mềm, thực hiện các giải pháp để giảm tồn thu cao, tỷ lệ tồn thu tại các chi nhánh đều dưới 1%, đạt kế hoạch đề ra.

Năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện tư vấn, tuyên truyền khách hàng tăng cường thanh toán bằng các ứng dụng, đối tác thu hộ, giảm tỷ lệ thanh toán tiền mặt trực tiếp. Tỷ lệ thu không tiền mặt toàn công ty đạt 95 %.

Chỉ tiêu số khách hàng phát triển mới không đạt kế hoạch đề ra dẫn đến doanh thu xây lắp không đạt kế hoạch. Nguyên nhân do tình hình kinh tế năm 2023 khó khăn, các dự án bất động sản hầu như không có giao dịch. Đồng thời, Công ty hiện đang tập trung đầu tư các công trình lắp đặt thiết bị, cải tạo các tuyến ống cũ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước nên việc mở rộng khách hàng chưa đạt được kết quả khả quan.

Trong năm vừa qua, Công ty tăng cường rà soát và tiến hành áp dụng đơn giá kinh doanh đối với các khách hàng kinh doanh, dịch vụ, góp phần tăng doanh thu tại Công ty.

## **2.2. Công tác sản xuất, quản lý mạng lưới và chất lượng nước**

### **- Công tác sản xuất, quản lý mạng lưới:**

Trong năm 2023, công tác sản xuất nước ổn định và các sản lượng được cải thiện, nước sản xuất tăng 6,63% và nước ghi thu tăng 7,47% so với năm 2022. Nước sản xuất đạt 102,68% kế hoạch, nước ghi thu đạt 102,7% kế hoạch đầu năm.

Dự án Cấp nước cho thành phố Buôn Ma Thuột và 03 thị trấn thuộc các huyện Krông Năng, Ea Kar và Buôn Đôn đi vào hoạt động từ năm 2020. Tuy nhiên, sau gần 04 năm đi vào hoạt động công suất khai thác các chi nhánh Krông Năng, Ea Kar và Buôn Đôn rất thấp chỉ đạt từ 5 đến 15% công suất thiết kế. Do đó, các chi nhánh huyện hiện vẫn đang tiếp tục thua lỗ nhiều do chi phí lớn, doanh thu không đủ bù các chi phí khấu hao, vận hành sản xuất.

Công tác Chống thất thoát nước: Năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tập trung ưu tiên công tác cải tạo, chống thất thoát. Kết quả, tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty năm 2023 là 17,37% đạt theo kế hoạch đề ra.

Công ty đã bước đầu triển khai lắp đặt các thiết bị điện tử hiện đại như đồng hồ điện tử, tủ điện biến tần tại các trạm khai thác nước nhằm từng bước xây dựng Dự án trung tâm điều khiển tự động.

Theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty đã và đang triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động cho tất cả các giếng khoan, trạm khai thác nước thuộc Công ty để theo dõi và truyền dữ liệu tự động.

### **- Công tác chất lượng nước:**

Nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước Đăk Lăk cung cấp đến người tiêu dùng bảo đảm đạt theo QCVN01-1: 2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm (Phòng KCS) của Công ty đã được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam (VACI) đánh giá phù hợp theo yêu cầu Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 về lĩnh vực thử nghiệm Hóa. Hàng năm, phòng KCS đã thử nghiệm khoảng 400 mẫu nước sạch bao gồm các chỉ tiêu (pH, Độ đục, Độ màu và Clo tự do...), các chỉ tiêu còn lại của QCVN01-1:2018/BYT được Công ty ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài (Trung tâm tiêu chuẩn kỹ thuật đo lường chất lượng 2) thực hiện thử nghiệm định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước đạt yêu cầu theo quy định.

Kết quả thử nghiệm nội kiểm và ngoại kiểm định kỳ trong những năm gần đây có tất cả các chỉ tiêu phân tích đều dưới ngưỡng cho phép QCVN01-1: 2018/BYT. Đây là cơ sở pháp lý khẳng định rằng chất lượng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Đăk Lăk cung cấp luôn luôn đạt chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

### **- Công tác đồng hồ nước:**

Đồng hồ lắp đặt trong đo đếm nước đảm bảo ĐLVN 17:2017 – Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước và thực hiện kiểm định định kỳ theo Thông tư 23/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học Công nghệ - Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm (Phòng KCS) của Công ty đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định kiểm định đồng hồ nước đường kính D(15 ÷ 50)mm. Tùy thực trạng và nhu cầu sử dụng của các loại đồng hồ, phòng KCS sẽ tự kiểm định và lắp ráp linh kiện đồng hồ tại xưởng.

Thực hiện Quyết định số 311/QĐ-TĐC ngày 24 tháng 2 năm 2022 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về công tác kiểm định đối chứng tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, hàng năm Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đắk Lắk thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đối chứng. Năm 2023 đã kiểm định đối chứng 1.700 đồng hồ. Kết quả đạt 100% theo yêu cầu kỹ thuật. Đây là cơ sở pháp lý khẳng định công tác đo lường trong Công ty luôn đảm bảo cũng như đem lại sự công bằng giữa Đơn vị cung cấp nước và người tiêu dùng.

### **2.3. Công tác đầu tư xây dựng.**

Năm 2023, Công ty đã phê duyệt đầu tư dự toán 54,84 tỷ đồng thực hiện 110 công trình cải tạo, đầu tư, phát triển mạng lưới cấp nước ở thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện với hơn 31.825 mét ống cấp nước được thi công, cải tạo. Đến tháng 12/2023, đã quyết toán hoàn thành 90 công trình với giá trị quyết toán là 30,39 tỷ đồng.

Ngoài ra, để tận dụng nguồn nước nguyên liệu hiện có, tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng thêm doanh thu, Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng Nhà xưởng sản xuất nước đóng chai với tổng chi phí đầu tư là 26,5 tỷ đồng. Đến nay, nhà xưởng đã hoàn thiện và đưa sản phẩm ra thị trường trong tháng 4/2024.

Trong năm, một số công trình đã được phê duyệt, tiến độ thi công chưa được đảm bảo theo kế hoạch ban đầu do còn gặp khó khăn về vốn và giải phóng mặt bằng thi công. Do đó, một số công trình có dự toán được chuyển tiếp thực hiện sang năm 2024.

### **2.4. Công tác tài chính.**

Trong năm 2023, Công ty đã chi trả nợ gốc và lãi vay vốn ADB của dự án cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 03 huyện Ea Kar – Krông Năng – Buôn Đôn với số tiền hơn 46 tỷ đồng, chi đầu tư cải tạo, mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng nhằm khai thác công suất của các nhà máy số tiền hơn 22 tỷ đồng.

Ngoài nguồn vốn tự có từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã thực hiện vay vốn tại Ngân hàng với hạn mức là 20 tỷ đồng để đáp ứng

nguồn vốn ngắn hạn thanh toán tiền mua vật tư, công cụ, tiền lương cho cán bộ công nhân viên và các chi phí khác...

Trước tình hình giá bán nước sạch đã được điều chỉnh tăng từ tháng 4/2023, nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng cao hơn so với năm trước, cùng với việc thực hiện tốt các biện pháp thắt chặt chi phí đã phần nào đem lại hiệu quả nhất định, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 đạt lãi 15,14 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty vẫn lỗ lũy kế -3,47 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty vẫn còn công nợ đối với các nhà thầu thi công dự án ADB số tiền 11,80 tỷ đồng và các nhà cung cấp vật tư 5,32 tỷ đồng.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng đã bố trí phân phối nguồn vốn hợp lý kịp thời để đảm bảo nguồn vốn đầu tư mở mạng phát triển khách hàng, trả nợ vay vốn ADB, trả nợ cho các nhà cung cấp theo tiến độ phù hợp.

### **2.5. Công tác nhân sự**

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2023 là 314 người, trong đó: có 62 lao động nữ; lao động có trình độ đại học và trên đại học là 107 người, chiếm 34,1%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 68 người, chiếm 21,7 %; công nhân kỹ thuật 145 người, chiếm 44.2%.

Về tình hình đời sống, việc làm và phúc lợi cho người lao động:

- Mức thu nhập bình quân: 10.518.247 đồng/người/tháng.

- Trong năm đã tổ chức cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ với tổng kinh phí là 116.546.800 đồng.

- Thực hiện chế độ Bảo hiểm đối với người lao động: Công ty đã thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Cụ thể như sau:

- |                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| ○ Bảo hiểm xã hội:      | ○ 5.305.740.822 đồng. |
| ○ Bảo hiểm y tế:        | ○ 938.782.470 đồng.   |
| ○ Bảo hiểm thất nghiệp: | ○ 417.814.161 đồng.   |

- Năm 2023 đã trang bị với tổng số tiền là 167.892.000 đồng.

Kết quả tổng hoà các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên báo cáo tài chính năm 2023.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024**

### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản**

Ban Tổng Giám đốc cam kết hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty và gia tăng giá trị cho các cổ đông. Ngoài những nhiệm vụ được giao theo các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH2024 /TH 2023
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	23,63	24,97	105,67%
2	Nước ghi thu	triệu m <sup>3</sup>	19,53	20,87	106,86%
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	16,42	106%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	284,36	124,31%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	4.657	103,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	11,32	74,77%
7	Lãi/lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	7,84	

## 2. Hành động cụ thể.

Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tập trung chỉ đạo vào công tác khai thác để phát huy hiệu quả của dự án, đẩy nhanh tiến độ khôi phục khách hàng cũ, chuyển dịch tỷ lệ sử dụng nước sạch của các nhà hàng, khách sạn chiếm tỷ trọng lớn hơn. Đồng thời, BTGD chỉ đạo tập trung tìm kiếm nguồn vốn vay ưu đãi phát triển các dự án đầu tư mở mạng để thực hiện kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển khách hàng trong các năm tiếp theo nhằm chuẩn bị cho chiến lược trung và dài hạn của Công ty. Cụ thể, các chương trình hành động trong năm 2024 như sau:

### 2.1. Công tác kinh doanh, dịch vụ khách hàng.

Trong năm 2024, tiếp tục vận động khách hàng sử dụng phương thức thanh toán qua các kênh trích nợ tự động, thanh toán chuyển khoản ngân hàng, thu hộ, tiến tới 95% khách hàng của toàn Công ty thanh toán không tiền mặt, còn lại khoảng 5% khách hàng tại các vùng ven sẽ tiếp tục vận động thay đổi ý thức và thói quen của khách hàng trong thời gian tới.

Công tác phát triển khách hàng cần phải triển khai và có chương trình hành động quyết liệt để đạt được kế hoạch 2024 đã đề ra. Có giải pháp hiệu quả khuyến khích khách hàng sử dụng nước trở lại và sử dụng nước tại những tuyến ống mới đầu tư, tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước máy thay vì nguồn nước giếng nhằm phát triển khách hàng. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng & quản lý nhân viên ghi thu, tránh trường hợp khiếu kiện vì ghi thu không kịp thời, ghi không chính xác.

Trong năm 2024, Công ty đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin cải tiến công tác dịch vụ khách hàng: Thực hiện nâng cấp trang web Công ty, qua đó tăng cường đẩy mạnh tư vấn khách hàng đăng ký, hoàn thành thủ tục lắp đặt mới, sửa chữa, tra cứu hoá đơn thông qua trang web Công ty; Triển khai thông báo tin nhắn tiền nước qua ứng dụng Zalo trên điện thoại nhằm tiết kiệm chi phí.

Khuyến khích nhân viên đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh công tác thu hồi nợ khó đòi phát sinh trước năm 2024.

Năm 2024, Công ty khánh thành và đưa vào hoạt động Chi nhánh sản xuất nước đóng chai. Ban TGD sẽ nghiên cứu đưa ra các phương án vận hành và kinh doanh phù hợp để đưa Chi nhánh bước đầu tiếp cận thị trường thành công, tăng việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

## **2.2. Công tác sản xuất, quản lý mạng lưới và chất lượng nước.**

Ban TGD sẽ chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, chú trọng bảo dưỡng các thiết bị, van khóa, họng cứu hỏa trên mạng lưới, kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống truyền tải đảm bảo vận hành an toàn.

Tăng cường các giải pháp chống thất thoát, mục tiêu đạt được trong năm 2024 là 16,42% toàn Công ty. Việc khoanh vùng, tách mạng phải khoa học, có số liệu phân tích cụ thể để bảo đảm áp lực nước, lưu lượng nước và tính liên tục của việc cấp nước.

Ban TGD sẽ chỉ đạo Phòng Kỹ thuật phối hợp với các Chi nhánh nghiên cứu, thực hiện các giải pháp phù hợp để công tác sản xuất khai thác đảm bảo liên tục nhưng tiết kiệm điện, nhằm giảm tỷ lệ tiêu thụ điện, tiến tới đạt chỉ tiêu tiêu thụ điện đã đề ra trong kế hoạch đầu năm.

Áp dụng phần mềm theo dõi lưu lượng và áp lực trong công tác quản lý mạng lưới - chống thất thoát nước. Tiếp tục phát huy hiệu quả của hệ thống GIS mang lại, từng bước đồng bộ dữ liệu cho toàn Công ty.

Tăng cường kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy sản xuất và mạng lưới phân phối, đảm bảo chất lượng nước cấp tại vòi cho khách hàng đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.

## **2.3. Công tác đầu tư xây dựng**

Kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới 2024 dự kiến hơn 50 tỷ đồng, chia làm nhiều giai đoạn đầu tư, triển khai cho 8 chi nhánh tại Công ty, chủ yếu tại Thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, các huyện Krông Păk và huyện Cư M'gar.

Hiện nay, Công ty ưu tiên đẩy mạnh áp dụng công nghệ vào công tác quản lý và vận hành sản xuất, dự kiến triển khai xây dựng tháp trung hoà clo, trung tâm điều khiển tự động và hệ thống quan trắc nước ngầm cho tất cả các nguồn khai thác nước ngầm tại Công ty. Đồng thời, để đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ nước sạch trong thời gian tới, Công ty dự kiến xin phép nâng công suất của một số nguồn khai thác hiện hữu và xây dựng thêm nhà máy tại các Chi nhánh như Buôn Hồ, Cư M'gar, và Krông Păk.

Để thực hiện cấp nước an toàn, tăng nguồn dự trữ nguồn nước ngầm khai thác, Công ty sẽ triển khai cải tạo hồ nước Cư Pul và hồ Ea Ko Tam thuộc Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột.

Lập kế hoạch cải tạo, thay thế các tuyến ống Gang cũ đã sử dụng trên 20 năm trong khu vực trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột & trung tâm các huyện nhằm

Đối với các dự án, công trình phát triển mạng lưới cấp nước đã được phê duyệt thực hiện: Cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cân đối nguồn vốn đầu tư để đạt được tiến độ theo kế hoạch.

#### **2.4. Công tác tài chính**

Tiếp tục thực hiện phương án vay vốn từ các ngân hàng thương mại, đảm bảo nguồn vốn giải ngân kịp thời cho đầu tư phát triển năm 2024.

Tiếp tục xây dựng phương án gia hạn thời gian trả nợ đối với Hợp đồng vay vốn của ADB mới đảm bảo thời gian tích lũy nguồn vốn trả nợ kịp thời cho dự án, cũng như nguồn vốn hoạt động kinh doanh.

#### **2.5. Công tác nhân sự.**

Ban TGD cố gắng thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại nhiều nguồn doanh thu cho Công ty, tiếp tục duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động.

Đảm bảo đóng bảo hiểm và các loại chế độ cho người lao động, phụ cấp ăn trưa, thưởng tết đầy đủ, tạo cơ hội thăng tiến, khuyến khích động viên người lao động, theo dõi sức khỏe bằng cách tổ chức khám bệnh định kỳ. Bên cạnh đó, cùng công đoàn Công ty hỗ trợ tài chính cho người lao động khó khăn.

Năm 2024, Ban TGD sẽ tiếp tục rà soát, chỉnh sửa Quy chế quản trị, Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động,... đảm bảo các điều kiện phúc lợi cơ bản và đầy đủ cho người lao động. Mục tiêu tiến đến ổn định cơ cấu và nhân sự của toàn Công ty, tạo sự tin tưởng, gắn bó của người lao động, Ban TGD cùng người lao động cùng nỗ lực, sáng tạo và đóng góp vào sự phát triển lâu dài của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Khắc Dân**



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Số: 02/2024/BC – HĐQT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

### **Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk**

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, tôi xin gửi đến tất cả Quý vị cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Tháng 04 năm 2023, Công ty cổ phần cấp nước Đắk Lắk đã tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị ghi nhận công tác chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ, công nhân viên, người lao động, đặc biệt là sự ủng hộ của UBND tỉnh, huyện và các cơ quan chính quyền địa phương. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk đã cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

#### **I. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023.**

##### **1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.**

- Hội đồng quản trị công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk đã tiến hành các cuộc họp lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành 23 Nghị quyết, cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	01/2023/NQ-HĐQT	06/01/2023	NQ vv thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	15/02/2023	NQ vv thông qua Quy chế Lương khoán và Thưởng; Quy chế Quản lý và sử dụng các khoản chi có tính phúc lợi	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	10/3/2023	NQ vv thông qua phương án tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100%





Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

4	04/2023/NQ-HĐQT	27/3/2023	NQ vv thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương	100%
5	05/2023/NQ-HĐQT	01/4/2023	NQ vv thông qua các nội dung tài liệu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT	05/4/2023	NQ vv thông qua việc giao dịch tại ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	20/4/2023	NQ vv thông qua văn bản kiến nghị của ông Đỗ Hoàng Phương	100%
8	09/2023/NQ-HĐQT	27/4/2023	NQ về việc: - Thông qua Đầu tư xây dựng nhà xưởng phục vụ SXKD và kho bãi; - Điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2023; - Kết quả SXKD quý I/2023, Kế hoạch SXKD quý II/2023	100%
9	10/2023/NQ-HĐQT	16/5/2023	NQ vv phê duyệt chủ trương mua nước sỉ của Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột	100%
10	11/2023/NQ-HĐQT	24/5/2023	NQ vv thành lập Chi nhánh SXKD nước đóng chai	100%
11	12/2023/NQ-HĐQT	24/5/2023	NQ vv phân giao nhiệm vụ đối với ông Nguyễn Hùng – Phó TGD kiêm GD Chi nhánh SXKD nước đóng chai	100%
12	13/2023/NQ-HĐQT	21/6/2023	NQ vv miễn nhiệm và bổ nhiệm mới chức vụ Kế toán trưởng	100%
13	14/2023/NQ-HĐQT	23/6/2023	NQ vv phê duyệt chủ trương mua nước bán buôn của Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột và Công ty CP Cấp nước Đạt Lý	100%
14	15/2023/NQ-HĐQT	23/6/2023	NQ vv phê duyệt bổ nhiệm chức danh Phó GD Chi nhánh SXKD nước đóng chai	100%



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

15	16/2023/NQ-HĐQT	18/7/2023	NQ vv phê duyệt thưởng cho tập thể phòng ban, chi nhánh 6 tháng đầu năm 2023	100%
16	17/2023/NQ-HĐQT	17/8/2023	NQ vv thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III-2023 và Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023	100%
17	18/2023/NQ-HĐQT	21/9/2023	NQ vv thông qua giá bán và chính sách bán hàng sản phẩm nước đóng chai	100%
18	19/2023/NQ-HĐQT	21/9/2023	NQ vv thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đắk Lắk để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cung cấp nước sạch của Công ty	100%
19	20/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	NQ vv thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đắk Lắk để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cung cấp nước sạch của Công ty	100%
20	21/2023/NQ-HĐQT	03/11/2023	NQ vv ban hành Quy trình Quản lý và Thu hồi công nợ của Công ty cổ phần cấp nước Đắk Lắk	100%
21	22/2023/NQ-HĐQT	09/11/2023	NQ vv phê duyệt miễn nhiệm và bổ nhiệm mới cán bộ quản lý chi nhánh Cấp nước Krông Pắc	100%
22	23/2023/NQ-HĐQT	17/11/2023	NQ vv thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh Quý III và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV – 2023; Báo cáo tài chính Quý III năm 2023	100%
23	24/2023/NQ-HĐQT	18/12/2023	NQ vv Về việc ký Hợp đồng lao động và chi trả tiền lương, các chế độ cho người lao động	100%



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược về nhân sự...theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị duy trì họp theo quy định mỗi quý ít nhất họp một lần để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự tham gia của Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

## 2. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và sự đóng góp tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, đồng thời nhờ thời tiết thuận lợi nên sản lượng tiêu thụ nước gia tăng mạnh, tình hình sản xuất kinh doanh của Cty được cải thiện đáng kể. Các chỉ tiêu kinh doanh sản xuất kinh doanh cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, từ tháng 4/2023, giá bán nước sạch được điều chỉnh tăng chính thức cũng góp phần cải thiện doanh thu tiền nước toàn Công ty, nhiều chi nhánh đã bắt đầu có lãi. Toàn Công ty đã có lợi nhuận trong năm vượt dự kiến.

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	222,7	102,72%
2	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	23,63	23,02	102,68%
3	Nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	19,53	19,01	102,70%
4	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	17,39	100,1%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	6.130	73,12%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	(10,94)	
7	Lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	(29,55)	

Lợi nhuận năm 2023 lãi so với kế hoạch là do được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tăng giá nước sạch từ tháng 4/2023 và Công ty thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ giảm chi phí hoạt động.



Trên đây là báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

### **3. Chi trả thù lao, tiền thưởng cho thành viên HĐQT, BKS**

Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 về việc thông qua kế hoạch chi thù lao đối với HĐQT và BKS. Trong năm 2023, thực hiện chi trả thực tế tổng thù lao HĐQT và BKS cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch thù lao (lương và thưởng) năm 2023</b>	<b>Tổng thù lao (lương và thưởng) thực hiện năm 2023</b>	<b>Kế hoạch thù lao (lương và thưởng) năm 2024</b>
01	Chủ tịch HĐQT	400.000.000 đồng	365.822.963 đồng	400.000.000 đồng
02	Phó chủ tịch HĐQT	250.000.000 đồng	120.000.000 đồng	250.000.000 đồng
03	Các TV HĐQT (3 TV)	0 đồng	0 đồng	0 đồng
04	Ban kiểm soát (3TV)	120.000.000 đồng	25.000.000 đồng	120.000.000 đồng

### **4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị giám sát và chỉ đạo chặt chẽ Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, cùng đoàn kết hoàn thành tốt vai trò của mình để thực hiện các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị. Các chủ trương của Hội đồng quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng giám đốc triển khai đầy đủ và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sự đồng lòng của cán bộ, công nhân viên, người lao động, Công ty sẽ đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, từng bước khắc phục các trở ngại trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phía trước.

### **5. Kết quả giám sát đối với Trưởng - Phó các Phòng ban, Chi nhánh:**

Hội đồng quản trị luôn song hành cùng Ban Tổng giám đốc và Trưởng – Phó các bộ phận trong từng hoạt động, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác, định kỳ họp giao ban bình quân 01 lần/tháng. Các thành viên của Hội đồng quản trị thường xuyên hội ý, thống nhất các giải pháp về đầu tư, tài chính, kinh doanh, giảm thiểu các chi phí vận hành để đảm bảo nguồn



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

tài chính của công ty... Vì vậy, Công ty đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông năm 2023 đề ra.

## II. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2024

Năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, nâng cao vai trò từng thành viên Hội đồng quản trị để kịp thời phối hợp và xử lý xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công tác quản trị và tối đa lợi ích của cổ đông.

Hội đồng quản trị cam kết hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty và gia tăng giá trị cho các cổ đông. Ngoài những nhiệm vụ được giao theo các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH2024 /TH 2023
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	23,63	24,97	105,67%
2	Nước ghi thu	triệu m <sup>3</sup>	19,53	20,87	106,86%
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	16,42	106%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	284,36	124,31%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	4.657	103,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	11,32	74,77%
7	Lãi/lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	7,84	

### 2. Giải pháp thực hiện.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh khai thác để phát huy hiệu quả của dự án, đẩy nhanh tiến độ khôi phục khách hàng cũ, chuyển dịch tỷ lệ sử dụng nước sạch của các nhà hàng, khách sạn chiếm tỷ trọng lớn hơn.

Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước và lắp đặt hệ thống cung cấp nước sạch, dự kiến xin phép nâng công suất khai thác các nguồn hiện hữu, đầu tư xây dựng thêm nhà máy tại một số chi nhánh, đảm bảo tầm xa 10-15 năm và bám sát quy hoạch, định hướng phát triển đô thị của địa phương.

Giao Ban Tổng giám đốc xây dựng các phương án chống thất thoát hiệu quả. Thực hiện cải tạo, nâng cấp và thay mới mạng lưới nước đã xuống cấp, hư hỏng.



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Thực hiện khảo sát và đầu tư hệ thống Điều khiển trung tâm nhằm đồng bộ hoạt động sản xuất nước.

Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, năm 2024 thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ từng bước hoàn thiện các quy chế, quy trình, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành để kịp thời phối hợp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
(Số: 03/2024/BC – BKS)

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023;

Theo chương trình kiểm soát năm 2023, Ban kiểm soát Công ty (“BKS”) xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về kết quả kiểm soát như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:**

**1. Báo cáo đánh giá về hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan.**

Năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã thông qua Nghị quyết số 18a/2022/NQ - HĐQT về chấp thuận việc ký kết hợp đồng thuê xe số 1108/2022/HĐKT/NP-ĐL giữa CTCP cấp nước Đắk Lắk với Công ty TNHH Đầu tư và TM Nam Phương (Công ty thuộc sở hữu của cổ đông lớn là bà Phạm Thị Linh - là thành viên HĐQT đồng thời là vợ ông Đỗ Hoàng Phúc chủ tịch HĐQT). Tổng giá trị hợp đồng là 720.000.000 đồng (*Chưa bao gồm thuế GTGT*) với thời hạn hiệu lực trong 03 năm, giá trị này nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi nhận trong BCTC năm gần nhất đã được kiểm toán. Việc chấp thuận hợp đồng này đã tuân thủ đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về thẩm quyền phê duyệt việc giao kết hợp đồng giữa công ty với người có liên quan. Đồng thời, xét thời hạn hợp đồng có giá trị đến 01/03/2025 nên trong Báo cáo quản trị Công ty năm 2023 Công ty đã báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về phát sinh giao dịch với người liên quan trong năm 2023 là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra trong năm 2023 công ty không có phát sinh giao dịch nào khác giữa công ty với người có liên quan theo quy định Pháp luật.



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

## 2. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHÍA BẮC**; Báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính kiểm toán như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
1	Tổng doanh thu	228.689.449.225
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.137.016.968
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.137.016.968
4	Tài sản ngắn hạn	164.160.277.867
5	Tài sản dài hạn	606.236.038.467
6	Nợ phải trả	458.674.193.802
7	Vốn chủ sở hữu	311.722.122.532

## 3. Thù lao, tiền thưởng của Ban Kiểm soát năm 2023:

Ban kiểm soát đã nỗ lực trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và đã được chi trả thù lao, tiền thưởng với tổng số tiền là 25.000.000 đồng/năm.

## 4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2023:

### - Về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức theo đúng quy định (Đối với cuộc họp HĐQT đảm bảo tối thiểu họp 01 lần/Quý, tổng cộng HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp trong năm 2023). Các Nghị quyết được ban hành trên cơ sở tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và các Cổ đông:

Về công tác sản xuất kinh doanh, HĐQT họp thường xuyên để ban hành các Nghị quyết nhằm triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được ĐHCĐ thường niên 2023 phê duyệt về xây dựng về triển dự án nhà máy sản xuất nước tinh khiết, đầu tư mở rộng





Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

mạng lưới và áp dụng công nghệ vào công tác quản lý vận hành sản xuất, công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

Về công tác nhân sự, HĐQT cũng phê duyệt ban hành các Nghị quyết về phương án nhân sự tại Công ty đảm bảo đúng thẩm quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm nhân sự theo quy định Điều lệ Công ty và nhân sự được phân công đảm bảo đủ năng lực quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc.

#### **- Về kết quả hoạt động của Ban điều hành:**

Dưới sự chỉ đạo phân công nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai các công việc cụ thể liên quan phương án sản xuất kinh doanh. Ban điều hành định kỳ hằng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả và phê duyệt kế hoạch công việc của các phòng ban, nhằm đưa ra các chỉ đạo kịp thời.

Vì vậy trong năm 2023, theo kết quả giám sát hoạt động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, Ban kiểm soát không phát hiện gian lận trong hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành cũng như trưởng các phòng ban của Công ty.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông:**

- BKS phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các nghị quyết HĐQT.

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin, nội dung cuộc họp cũng như nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

- Kiểm soát viên tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BTGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

#### **6. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2023, BKS đã tổ chức họp 02 lần (đảm bảo tuân thủ 06 tháng tổ chức họp 01 lần) nhằm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty; kiểm tra giám sát tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo các quy định quản trị doanh nghiệp và điều lệ công ty.



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

- Đồng thời tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, trực tiếp làm việc với ban điều hành để thảo luận về các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Theo đó, qua công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2023, BKS có kết luận như sau:

6.1. Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Năm 2023, không xảy ra vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra vi phạm hay các yêu cầu khác từ cổ đông.

6.2. Về tình hình tài chính công ty, đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và tiếp tục đến năm 2023 đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về công nợ phải thu, phải trả chưa đối chiếu và chi phí cổ phần hóa chưa được quyết toán, chưa được xác định giá trị phần vốn nhà nước để bàn giao sang công ty cổ phần. Dẫn đến 04 năm liên tiếp Báo cáo tài chính công ty đã bị đơn vị kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ. Theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 33 Quy chế Đăng ký và Quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022 của Hội đồng thành viên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thì cổ phiếu Công ty sẽ rơi vào trường hợp bị đưa vào diện cổ phiếu bị cảnh báo. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông trong thực hiện mua bán cổ phiếu, kính đề nghị Ban lãnh đạo chỉ đạo phòng ban chuyên môn đẩy nhanh hoàn thiện công tác quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần và xử lý các vấn đề tài chính còn tồn đọng tại công ty.

6.3. Về một số nội dung khác:

- Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Thông tư số 96/2020/TT – BTC và các văn bản liên quan khác về thực hiện việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam đối với loại hình công ty đại chúng.

- Công ty đảm bảo về tình hình đời sống, việc làm và các chế độ phúc lợi cho người lao động như các chế độ lương, BHXH, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động...đầy đủ theo đúng quy định pháp luật, quy chế nội quy của công ty.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024**

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong việc thực hiện triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT và trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

- Phân giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong Ban để công tác kiểm tra, giám sát đạt kết quả tốt nhất.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT để thảo luận và nắm bắt đầy đủ về các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Đặng Uyên Đan**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

*(Số: 04/2024/TTr – HĐQT)*

**V/v: thông qua bầu cử thành viên  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028, cụ thể như sau:

**I. Số lượng và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu ngày 24/06/2019 đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Đắk Lắk với nhiệm kỳ 2019 – 2023. Theo đó tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng kết thúc nhiệm kỳ. Vì vậy, để đảm bảo công tác hoạt động Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ tiếp theo (2024 – 2028) với số lượng thành viên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị: 05 thành viên.
- Ban Kiểm Soát: 03 thành viên.

**II. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được Công ty xác định theo các quy định tại Thông báo số 47/TB-DWC ngày 09/03/2024 của Hội đồng quản trị và trình Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua.

**III. Cách thức bầu cử:**

Cách thức bầu cử thực hiện theo các quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát CTCP cấp nước Đắk Lắk nhiệm kỳ 2024 – 2028 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: Cty.



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân  
An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Số: 05/2024/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2023, cụ thể:

- Thời gian kiểm toán tài chính: từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023
- Đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CHI NHÁNH PHÍA BẮC

(Báo cáo tài chính được đính kèm).

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT.



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An,  
TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Số: 06/2024/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023  
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.**

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

### **I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	228.689.449.225
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	15.137.016.968
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	Đồng	15.137.016.968
4	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	(3.477.877.468)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế từ 27/06/2019 đến 31/12/2023	Đồng	(3.477.877.468)
6	Cổ tức năm 2023	%	0

### **II. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2024**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch thù lao (lương và thưởng) năm 2023	Tổng thù lao (lương và thưởng) thực hiện năm 2023	Kế hoạch thù lao (lương và thưởng) năm 2024
01	Chủ tịch HĐQT	400.000.000 đồng	365.822.963 đồng	400.000.000 đồng
02	Phó chủ tịch HĐQT	250.000.000 đồng	120.000.000 đồng	250.000.000 đồng
03	Các TV HĐQT (3 TV)	0 đồng	0 đồng	0 đồng
04	Ban kiểm soát (3TV)	120.000.000 đồng	25.000.000 đồng	120.000.000 đồng

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



*Đỗ Hoàng Phúc*



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
Trụ sở: 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An,  
TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: 0262.3852.619  
Website: <https://Dakwaco.com.vn>

Số: 07/2024/TTr-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn  
đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk và các quy định của pháp luật. Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty dựa vào các tiêu chí như sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, tuân thủ các quy định của pháp luật về các điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
- Thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 phù hợp với tình hình thực tế trong năm và đáp ứng các tiêu chí trên.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.*



*Đỗ Hoàng Phúc*





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

*(Số: 08/2024/TTr – HĐQT)*

**V/v: thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng,  
giao dịch giữa công ty và người có liên quan**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.*

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, quyền lợi của cổ đông không làm thất thoát vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk (“**Công ty**”). Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người có liên quan (“**Hợp đồng**”) theo đúng quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 42 Điều lệ Công ty cùng các quy định liên quan của luật chứng khoán quy định đối với Công ty đại chúng. Các hợp đồng được giao kết dựa trên điều kiện thương mại bình đẳng, không gây tổn hại đến lợi ích công ty và đảm bảo các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: Giữa Công ty với người liên quan (*Danh sách chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

2. Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: Hợp đồng mua bán; Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm khác theo quy định pháp luật trừ các giao dịch cấp khoản vay bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ và các loại hợp đồng giao dịch khác theo đúng quy định pháp luật.

3. Giá trị hợp đồng, giao dịch: Theo từng hợp đồng, giao dịch được xác lập cụ thể trên cơ sở đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty. Giá trị hợp đồng/Phụ lục hợp đồng từng lần sẽ tối đa không quá 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

4. Thời hạn hợp đồng, giao dịch: từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan cho đến khi chấm dứt hiệu lực bởi Nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch theo đúng chủ trương được Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt. Việc uỷ quyền có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: Cty.



*Đỗ Hoàng Phúc*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 25/3/2024)

STT	Tên doanh nghiệp/người có liên quan	Địa chỉ/MST	Ngành nghề kinh doanh chính	Mối liên hệ <i>(Theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020)</i>
1	Công ty cổ phần Cà phê Thăng Lợi (“Công ty Thăng Lợi”)	Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hoà Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đăk Lăk MST: 6000182456	Trồng cây cà phê	- Bà Phạm Thị Linh (Thành viên Hội đồng quản trị, Vợ ông Đỗ Hoàng Phúc hiện là Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Đăk Lăk) sở hữu cổ phần Công ty Thăng Lợi chiếm tỷ lệ 61,3589% tổng số cổ phần
2	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Nam Phương (“Công ty Nam Phương”)	Km số 7, cụm Công nghiệp Mai Sơn, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình MST: 2700281328	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	- Bà Phạm Thị Linh (Thành viên Hội đồng quản trị, Vợ ông Đỗ Hoàng Phúc hiện là Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Đăk Lăk) là chủ sở hữu Công ty Nam Phương.
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nam Phương (“Công ty XNK Nam Phương”)	Đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, P. Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình MST: 2700669128	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	- Bà Phạm Thị Linh (Thành viên Hội đồng quản trị, Vợ ông Đỗ Hoàng Phúc hiện là Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Đăk Lăk) sở hữu phần vốn góp chiếm 25% vốn điều lệ.
4	Công ty CP Xuất nhập khẩu thực phẩm Toàn Cầu (“Công ty Toàn Cầu”)	Thôn Kim 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang MST: 2400797168	Bán buôn thực phẩm	- Ông Đỗ Hoàng Phúc (Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Đăk Lăk) sở hữu cổ phần Công ty Toàn Cầu chiếm tỷ lệ 50% tổng số cổ phần từ ngày 20/06/2016.
5	Công ty CP Khu công nghiệp Cái Lân – QNC (“Công ty Cái Lân”)	Khu công nghiệp Cái Lân, phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5701939492	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở dụng hoặc đi thuê	- Ông Đỗ Hoàng Phúc (Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Đăk Lăk) sở hữu cổ phần Công ty Cái Lân chiếm tỷ lệ 51% tổng số cổ phần từ ngày 29/07/2022.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

*(Số: 09/2024/TTr – HĐQT)*

**V/v: thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.*

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn tại Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới của Công ty. Mã ngành nghề đăng ký kinh doanh chi tiết được căn cứ theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung</b>	<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
2	Cơ sở lưu trú khác. <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn và tạm thời</i>	5590
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> <i>- Khách sạn.</i> <i>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</i> <i>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</i> <i>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.</i>	5510

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh và ngành nghề đăng ký kinh doanh vào Điều 4 của Điều lệ “Mục tiêu hoạt động của Công ty” sau khi được phê duyệt theo đúng quy định của Pháp luật.



Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: ...../2024/BBH – ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.**

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 (Báo cáo đính kèm), các chỉ tiêu cơ bản cụ thể:

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	222,7	102,72%
2	Nước sản xuất	Triệu m <sup>3</sup>	23,63	23,02	102,68%
3	Nước ghi thu	Triệu m <sup>3</sup>	19,53	19,01	102,70%
4	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	17,39	100,1%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	6.130	73,12%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	(10,94)	
7	Lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	(29,55)	

## Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH2024 /TH 2023
1	Nước sản xuất	triệu m <sup>3</sup>	23,63	24,97	105,67%
2	Nước ghi thu	triệu m <sup>3</sup>	19,53	20,87	106,86%
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	17,37	16,42	106%
4	Doanh thu	Tỷ đồng	228,75	284,36	124,31%
5	Phát triển khách hàng	Hộ	4.482	4.657	103,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,14	11,32	74,77%
7	Lãi/lỗ lũy kế	Tỷ đồng	(3,48)	7,84	

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

### **Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (*Báo cáo đính kèm*):

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

### **Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024**

Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (*Báo cáo đính kèm*):

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

### **Điều 4. Thông qua Tờ trình số 05/2024/TTr – HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023**

Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 như được nêu trong tờ trình (*Báo cáo đính kèm*).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

### **Điều 5. Thông qua Tờ trình số 06/2024/TTr – HĐQT về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận từ ngày từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024**

Đại hội biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

**Phương án phân phối lợi nhuận từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	228.689.449.225
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	15.137.016.968
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	Đồng	15.137.016.968
4	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	(3.477.877.468)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế từ 27/06/2019 đến 31/12/2023	Đồng	(3.477.877.468)
6	Cổ tức 2023	%	0

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Thù lao tiền thưởng Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 và Kế hoạch năm 2024**

STT	Nội dung	Tổng thù lao (lương và thưởng) năm 2023	Kế hoạch thù lao (lương và thưởng) năm 2024
01	Chủ tịch HDQT	365.822.963 đồng	400.000.000 đồng
02	Phó chủ tịch HDQT	120.000.000 đồng	250.000.000 đồng
03	Các TV HDQT (3 TV)	0 đồng	0 đồng
04	Ban kiểm soát (3TV)	25.000.000 đồng	120.000.000 đồng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 6. Thông qua Tờ trình số 07/2024/TTr – HDQT về việc ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2024.**

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc ủy quyền cho Chủ tịch HDQT lựa chọn một trong các công ty Kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế trong năm và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 7. Thông qua Tờ trình số 08/2024/TTr – HDQT về việc thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.**

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan. (Tờ trình kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 8. Thông qua Tờ trình số 09/2024/TTr – HDQT về việc thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty**

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung tờ trình về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. (Tờ trình kèm theo)



Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 9. Thông qua Tờ trình số 04/2024/TTr – HĐQT về việc thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028**

Đại hội biểu quyết thông qua bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028. (Tờ trình đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2024**

Nghị quyết ĐHĐCĐ sẽ được công bố trên website Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ....%

**Điều 11. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này**

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN; SGDCKHN “để báo cáo”;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4 – 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 35

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tiền thân là Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk được cổ phần hóa theo quyết định 3514/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Công ty hoạt động theo cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175995 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 phê duyệt việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của Công ty là 315.200.000.000 VND (Ba trăm mười lăm tỷ hai trăm triệu đồng).

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT
Ông Đỗ Hoàng Phương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Dân	Thành viên
Bà Phạm Thị Linh	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Khắc Dân	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Công Định	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Hoàng Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19/06/2023
Ông Trần Quốc Độ	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 19/06/2023

**Ban Kiểm soát**

Bà Lê Đặng Uyên Đan	Trưởng ban
Bà Lê Thị Mai Ngọc	Thành viên
Bà Hà Thị Thu Huyền	Thành viên

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đỗ Hoàng Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị (sinh ngày 03/07/1957; dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam; căn cước công dân số 037057001333 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/06/2022; địa chỉ thường trú: số 12 đường Trịnh Tú, phố Kim Đa, đường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng kỳ này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**6. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**7. Cam kết về công bố thông tin**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**8. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đỗ Hoàng Phúc**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đắk Lắk, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 03 năm 2024



Số: 055/2024/BCKT-PB.00463

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước Đăk Lăk**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đăk Lăk (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2023 ở khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và xây dựng cơ bản dở dang trên bảng cân đối kế toán còn tồn đọng một số công trình dở dang với tổng giá trị là 2.064.060.569 VND đã phát sinh từ các năm trước và không tiếp tục thực hiện trong năm hiện tại. Công ty chưa tiến hành đánh giá giá trị có thể thu hồi của các công trình này. Với các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác và khả năng thu hồi của khoản mục này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Đến thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty vẫn chưa được quyết toán chi phí cổ phần hóa và xác định giá trị phần vốn nhà nước để bàn giao sang Công ty cổ phần do các vấn đề xử lý các tồn tại tài chính còn vướng mắc. Giá trị khoản phải trả Nhà nước về cổ phần hóa đang được ghi nhận ở khoản mục phải trả khác trên bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.497.465.174 VND. Tùy thuộc vào quyết định của Cơ quan quản lý, các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi khi có quyết định chính thức.

Các khoản công nợ phải thu, phải trả trên bảng cân đối kế toán tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được đối chiếu và xác nhận với các đối tượng phải thu, phải trả trong đó: phải thu khách hàng với số tiền là 4.044.469.208 VND, trả trước cho người bán với số tiền là 237.933.000 VND, phải thu khác với số tiền là 1.491.650.727 VND và phải trả người bán với số tiền là 496.904.992 VND. Theo đó chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác, tính hiện hữu và khả năng thu hồi của các số dư này cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty đang theo dõi ở khoản mục phải trả khác trên bảng cân đối kế toán khoản vay vốn Chính phủ Nhật Bản theo Quyết định số 882/QĐ-UB ngày 05/04/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đầu tư dự án Cấp nước Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'Gar với số tiền là 8.059.727.581 VND. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty vẫn chưa xác định được đối tượng cho vay, thời hạn và lãi suất vay.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**ÔNG THẾ ĐỨC**

**Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 0855 - 2023 - 009 - 1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM -  
CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

**NGUYỄN VĂN VINH**

**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 5023 - 2020 - 009 - 1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>164.160.277.867</b>	<b>115.865.387.483</b>
<b>I/ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>16.339.585.484</b>	<b>2.213.832.510</b>
1. Tiền	111		16.339.585.484	2.213.832.510
<b>II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>14.500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	14.500.000.000
<b>III/ Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>86.758.972.368</b>	<b>35.393.357.800</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	9.557.222.211	10.316.378.219
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6.761.220.351	3.114.653.637
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	75.152.829.397	26.325.887.039
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(4.712.299.591)	(4.363.561.095)
<b>IV/ Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>21.685.367.923</b>	<b>21.688.542.436</b>
1. Hàng tồn kho	141		21.685.367.923	21.688.542.436
<b>V/ Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>36.376.352.092</b>	<b>42.069.654.737</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	-	28.893.288
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		36.376.352.092	42.040.761.449
<b>B/ TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>606.236.038.467</b>	<b>653.261.822.671</b>
<b>I/ Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II/ Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>568.746.267.430</b>	<b>616.436.499.073</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	564.914.062.483	612.636.640.283
- Nguyên giá	222		1.104.664.016.516	1.068.970.972.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(539.749.954.033)	(456.334.332.008)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	3.832.204.947	3.799.858.790
- Nguyên giá	228		7.271.634.545	6.276.734.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.439.429.598)	(2.476.875.755)
<b>III/ Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV/ Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>16.771.337.778</b>	<b>10.453.981.797</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	16.771.337.778	10.453.981.797
<b>V/ Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI/ Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.718.433.259</b>	<b>26.371.341.801</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	20.718.433.259	26.371.341.801
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>770.396.316.334</b>	<b>769.127.210.154</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - DN

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>C/ NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>458.674.193.802</b>	<b>472.542.104.590</b>
<b>I/ Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>94.638.773.296</b>	<b>91.395.933.066</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	11.372.592.520	12.593.652.672
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	111.175.045	102.979.547
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	2.109.297.542	1.605.435.146
4. Phải trả người lao động	314		9.945.256.540	7.844.126.621
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	2.229.469.410	2.093.392.420
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	17.308.986.069	17.318.885.737
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	47.901.887.026	46.189.271.779
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.660.109.144	3.648.189.144
<b>II/ Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>364.035.420.506</b>	<b>381.146.171.524</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	1.310.887.947	1.155.026.003
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	362.724.532.559	379.991.145.521
<b>D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>311.722.122.532</b>	<b>296.585.105.564</b>
<b>I/ Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>311.722.122.532</b>	<b>296.585.105.564</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		315.200.000.000	315.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		315.200.000.000	315.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.477.877.468)	(18.614.894.436)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(18.614.894.436)	(3.238.464.920)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.137.016.968	(15.376.429.516)
<b>II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>770.396.316.334</b>	<b>769.127.210.154</b>



Đỗ Hoàng Phúc  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Đắk Lắk, Việt Nam  
 Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Thuý Hằng  
 Kế toán trưởng

Trần Quốc Độ  
 Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B02 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	228.000.099.056	189.597.809.618
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		57.916.160	62.869.945
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		227.942.182.896	189.534.939.673
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	109.755.344.568	111.925.805.619
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.186.838.328	77.609.134.054
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	272.777.075	1.388.954.616
7. Chi phí tài chính	22	6.04	36.827.553.732	26.227.794.578
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.146.680.944	12.064.353.556
8. Chi phí bán hàng	25	6.05	43.151.254.109	41.659.817.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	23.814.328.937	26.355.658.099
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.666.478.625	(15.245.181.099)
11. Thu nhập khác	31		474.489.254	610.660.385
12. Chi phí khác	32		3.950.911	741.908.802
13. Lợi nhuận khác	40		470.538.343	(131.248.417)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.137.016.968	(15.376.429.516)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.07	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.137.016.968	(15.376.429.516)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.08	480	(488)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.08	480	(488)



Đỗ Hoàng Phúc  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Đắk Lắk, Việt Nam  
 Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Thuý Hằng  
 Kế toán trưởng

Trần Quốc Độ  
 Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B03 – DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	15.137.016.968	(15.376.429.516)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	84.378.175.868	79.945.148.259
- Các khoản dự phòng	03	348.738.496	2.713.568.266
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	10.267.294.471	5.398.559.233
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(272.777.075)	(1.388.954.616)
- Chi phí lãi vay	06	26.146.680.944	12.064.353.556
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	136.005.129.672	83.356.245.182
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(46.049.943.707)	19.162.721.012
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	3.174.513	2.954.352.447
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(8.581.207.544)	(3.285.660.003)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.681.801.830	(810.716.166)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(25.184.957.347)	(13.145.040.592)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	61.873.997.417	88.231.901.880
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(43.233.775.799)	(34.220.085.932)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.500.000.000)	(43.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	17.000.000.000	29.011.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	812.815.432	1.388.954.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(30.920.960.367)	(46.820.131.316)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	20.000.000.000	16.360.399.435
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(46.234.870.503)	(67.179.756.426)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(26.234.870.503)	(50.819.356.991)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	4.718.166.547	(9.407.586.427)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	11.621.418.937	11.621.418.937
Ảnh hưởng tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	16.339.585.484	2.213.832.510



Đỗ Hoàng Phúc  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Đắk Lắk, Việt Nam  
 Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Thuý Hằng  
 Kế toán trưởng

Trần Quốc Độ  
 Người lập biểu

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tiền thân là Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk được cổ phần hóa theo quyết định 3514/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Công ty hoạt động theo cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175995 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 phê duyệt việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của Công ty là 315.200.000.000 VND (Ba trăm mười lăm tỷ hai trăm triệu đồng).

Tổng số cổ phần: 31.520.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 339 đường Tôn Đức Thắng, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và cung cấp nước.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 6000175995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác./.

**1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

**1.6 Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 304 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 316 người).

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

**4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.4 Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

*Dự phòng nợ khó đòi*

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**4.6 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ngắn hạn là các chi phí phân bổ trong thời hạn 12 tháng bao gồm cả các chi phí hoạt động chờ phân bổ tương ứng doanh thu trong năm 2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Chi phí bảo trì, bảo dưỡng**

Chi phí bảo trì bảo dưỡng được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

**Chi phí thuê bao đồng hồ**

Chi phí thuê bao đồng hồ được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo chu kỳ kiểm định là 5 năm.

**4.8 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

**4.9 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

**Phần mềm**

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

**Quyền khai thác nước ngầm**

Quyền khai thác nước ngầm được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3-20 năm theo thời hạn được cấp quyền.

**4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.12 Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

**4.13 Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

**4.14 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức.

**4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BẢO CAO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**4.16 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay dài hạn trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng cơ bản thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn vay bình quân cho hoạt động chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết và vốn vay bình quân chăm sóc cho vườn cây cao su khai thác.

**4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty áp dụng thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch – hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/3/2013 và Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008. Công ty áp dụng thuế suất 20% đối với các hoạt động kinh doanh khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**4.18 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	159.348.835	65.075.832
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.180.236.649	2.148.756.678
<i>Tiền gửi VND</i>	<i>16.180.236.649</i>	<i>2.148.756.678</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>16.339.585.484</u></b>	<b><u>2.213.832.510</u></b>

**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>14.500.000.000</b>	<b>14.500.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	3.000.000.000	3.000.000.000	14.500.000.000	14.500.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	<b><u>14.500.000.000</u></b>	<b><u>14.500.000.000</u></b>

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đắk Lắk, lãi suất từ 5,2 - 5,4%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>9.557.222.211</b>	<b>(3.224.759.492)</b>	<b>10.316.378.219</b>	<b>(2.876.020.996)</b>
Khách hàng cung cấp nước sạch	3.066.958.875	(1.301.361.592)	2.911.782.595	(952.623.096)
Khách hàng cung cấp dịch vụ	6.490.263.336	(1.923.397.900)	7.404.595.624	(1.923.397.900)
<b>Cộng</b>	<b>9.557.222.211</b>	<b>(3.224.759.492)</b>	<b>10.316.378.219</b>	<b>(2.876.020.996)</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Trả trước các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Trả trước các khách hàng khác</b>	<b>6.761.220.351</b>	-	<b>3.114.653.637</b>	-
Công ty Cổ phần Thiết bị CN và công nghệ môi trường Dea Han	745.553.600	-	1.188.000.000	-
Công ty Cổ phần Phần mềm BRAVO	-	-	220.470.000	-
Công ty TNHH Cung cấp TB điện và XDCN Việt Nam	1.355.933.655	-	928.750.137	-
Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Hồng Phát Ninh Bình	946.574.200	-	-	-
Các đối tượng khác	3.713.158.896	-	777.433.500	-
<b>Cộng</b>	<b>6.761.220.351</b>	-	<b>3.114.653.637</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.5 Phải thu khác ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ban QLDA Cấp nước tỉnh Đắk Lắk (i)	23.412.011.667	-	21.892.355.018	-
Phải thu CBCNV	48.722.268.000	(1.487.540.099)	2.689.355.979	(1.487.540.099)
Phải thu khác	3.018.549.730	-	1.744.176.042	-
<b>Cộng</b>	<b>75.152.829.397</b>	<b>(1.487.540.099)</b>	<b>26.325.887.039</b>	<b>(1.487.540.099)</b>

(i): Phản ánh khoản tiền vay giải ngân cho Ban quản lý dự án cấp nước tỉnh Đắk Lắk (Ban QLDA) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước Thành phố Buôn Ma Thuột và 3 thị trấn: thị trấn Ea Kar, thị trấn Krông Năng và thị trấn Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk theo Hiệp định vay số 2961 ngày 4/5/2013 ký giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á, theo hợp đồng vay phụ số LOAN NO.2916-VIE vay vốn OCR của ADB ngày 17/4/2014 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk và hợp đồng vay số 25/2018/HỆTD ngày 20/12/2018 ký giữa Công ty và Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (xem thuyết minh số 5.17).

Ban QLDA được thành lập theo Quyết định số 866/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 9/5/2013 để thực hiện Dự án nói trên, có con dấu riêng, tài khoản riêng và hạch toán độc lập với Công ty. Khi có các hạng mục công trình thuộc dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, Công ty sẽ nhận bàn giao từ Ban QLDA và ghi tăng tài sản cố định, thuế GTGT được khấu trừ, đồng thời ghi giảm các khoản phải thu khác với số tiền tương ứng.

**5.6 Hàng tồn kho**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.505.639.154	-	19.511.825.707	-
Công cụ, dụng cụ	84.626.680	-	81.614.640	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.095.102.089	-	2.095.102.089	-
Hàng hoá	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.685.367.923</b>	<b>-</b>	<b>21.688.542.436</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Các khoản khác	-	28.893.288
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>28.893.288</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	20.163.136.595	23.959.496.489
Chi phí cải tạo, sửa chữa	205.909.996	2.006.189.468
Các khoản khác	349.386.668	405.655.844
<b>Cộng</b>	<b>20.718.433.259</b>	<b>26.371.341.801</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.8 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi****5.8.1 Nợ xấu**

	31/12/2023		31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Giá trị có thể thu hồi VND	T/g quá hạn	VND	Giá trị có thể thu hồi VND	T/g quá hạn
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>3.224.759.492</b>	-		<b>2.876.020.996</b>	-	
Trung tâm PT Quý đất tỉnh Đắk Lắk	219.584.000	-	>3 năm	219.584.000	-	>3 năm
UB nhân dân xã Hòa Thắng	270.012.900	-	>3 năm	270.012.900	-	>3 năm
Ban QLDA huyện Ea Kar	774.660.000	-	>3 năm	774.660.000	-	>3 năm
Ban quản lý dự án huyện M'Drak	378.830.000	-	>3 năm	378.830.000	-	>3 năm
Phòng kinh tế huyện Cư Mgar	280.311.000	-	>3 năm	280.311.000	-	>3 năm
Nợ khó đòi (tiền nước từ 2010 trở đi)	1.138.908.862	-	>3 năm	790.170.366	-	>3 năm
Nợ khó đòi (tiền nước từ 2006 -> 2010)	92.017.850	-	>3 năm	92.017.850	-	>3 năm
Nợ khó đòi (tiền nước từ 2000 -> 2006)	70.434.880	-	>3 năm	70.434.880	-	>3 năm
<b>Phải thu CBCNV</b>	<b>1.487.540.099</b>	-		<b>1.487.540.099</b>	-	
Ông Nguyễn Viết Thanh	1.487.540.099	-	>3 năm	1.487.540.099	-	>3 năm
<b>Cộng</b>	<b>4.712.299.591</b>	-		<b>4.363.561.095</b>	-	

**5.8.2 Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi**

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn VND		Nợ phải thu, cho vay dài hạn VND		Cộng VND	
Tại ngày 01/01/2023	4.363.561.095	-	-	-	4.363.561.095	-
Trích lập dự phòng bổ sung	348.738.496	-	-	-	348.738.496	-
Tại ngày 31/12/2023	4.712.299.591	-	-	-	4.712.299.591	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.9 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2023	121.027.400.236	105.962.377.286	841.255.011.769	726.183.000	1.068.970.972.291
Mua trong năm	-	9.801.753.562	1.105.568.000	-	10.907.321.562
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.568.324.534	-	22.217.398.129	-	24.785.722.663
Số dư tại 31/12/2023	123.595.724.770	115.764.130.848	864.577.977.898	726.183.000	1.104.664.016.516
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>					
Số dư tại 01/01/2023	74.842.515.612	59.802.420.030	320.969.557.730	719.838.636	456.334.332.008
Khấu hao trong năm	5.336.498.008	13.775.240.134	64.297.539.519	6.344.364	83.415.622.025
Số dư tại 31/12/2023	80.179.013.620	73.577.660.164	385.267.097.249	726.183.000	539.749.954.033
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư tại 01/01/2023	46.184.884.624	46.159.957.256	520.285.454.039	6.344.364	612.636.640.283
Số dư tại 31/12/2023	43.416.711.150	42.186.470.684	479.310.880.649	-	564.914.062.483

*Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:*

- Tại ngày 01/01/2023	42.998.666.855	10.801.970.741	61.836.844.473	-	115.637.482.069
- Tại ngày 31/12/2023	43.043.650.267	14.845.047.100	70.779.583.793	726.183.000	129.394.464.160

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình mang đi cầm cố thế chấp tại ngày 31/12/2023 là: 72.810.658.910 VND (tại ngày 31/12/2022 là: 75.985.605.025 VND).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.10 Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
Số dư tại 01/01/2023	2.661.470.000	3.615.264.545	6.276.734.545
Mua trong năm	994.900.000	-	994.900.000
Số dư tại 31/12/2023	<u>3.656.370.000</u>	<u>3.615.264.545</u>	<u>7.271.634.545</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Số dư tại 01/01/2023	1.069.685.761	1.407.189.994	2.476.875.755
Khấu hao trong năm	476.406.447	486.147.396	962.553.843
Số dư tại 31/12/2023	<u>1.546.092.208</u>	<u>1.893.337.390</u>	<u>3.439.429.598</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư tại 01/01/2023	1.591.784.239	2.208.074.551	3.799.858.790
Số dư tại 31/12/2023	<u>2.110.277.792</u>	<u>1.721.927.155</u>	<u>3.832.204.947</u>
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>			
- Tại ngày 01/01/2023	42.400.000	519.225.454	561.625.454
- Tại ngày 31/12/2023	<u>413.240.000</u>	<u>519.225.454</u>	<u>932.465.454</u>

**5.11 Chi phí XD CB dở dang**

	01/01/2023	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
- Dự án Cấp nước 3 Huyện (EaKar - Buôn đôn - Krông Năng)	1.204.830.684	-	-	1.204.830.684
- Lắp đặt ống HDPE D90, D63 thôn 13,14,18 xã Hoà Khánh, TP.BMT	2.310.441.572	1.109.332.369	3.419.773.941	-
- XD bể chứa, đường ống công nghệ và sơn lại văn phòng khuôn viên CN.KrôngPắc	1.283.930.541	65.281.177	1.349.211.718	-
- DA nước đóng chai: Khung vách nhà xưởng Km14-QL26, X.EaTul, Tp.BMT	-	3.353.446.457	-	3.353.446.457
- DA nước đóng chai: Điện cấp nguồn nhà xưởng Km14-QL26, X.EaTul, Tp.BMT	-	1.177.626.962	-	1.177.626.962
- DA nước đóng chai: Cổng, tường rào, đường nội bộ, SC nhà trực, nhà vệ sinh- Km14-QL26, X.EaTul, Tp.BMT	-	1.162.189.323	-	1.162.189.323
- Công trình khác	5.654.779.000	32.394.853.160	28.176.387.808	9.873.244.352
<b>Cộng</b>	<u>10.453.981.797</u>	<u>39.262.729.448</u>	<u>32.945.373.467</u>	<u>16.771.337.778</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>11.372.592.520</b>	<b>11.372.592.520</b>	<b>12.593.652.672</b>	<b>12.593.652.672</b>
Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	4.361.709.999	4.361.709.999	4.861.709.999	4.861.709.999
Ban quản lý công trình vốn khấu hao	1.558.001.433	1.558.001.433	1.558.001.433	1.558.001.433
Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột	370.045.302	370.045.302	1.095.293.382	1.095.293.382
Điện lực Bắc Buôn Ma Thuột	632.565.133	632.565.133	-	-
Công Ty TNHH Thương mại dịch vụ	677.268.131	677.268.131	977.268.131	977.268.131
Các đối tượng khác	3.773.002.522	3.773.002.522	4.101.379.727	4.101.379.727
<b>Cộng</b>	<b>11.372.592.520</b>	<b>11.372.592.520</b>	<b>12.593.652.672</b>	<b>12.593.652.672</b>

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Người mua trả tiền trước khác</b>	<b>111.175.045</b>	<b>111.175.045</b>	<b>102.979.547</b>	<b>102.979.547</b>
Công ty TNHH Đầu Tư Công Nghệ SeaGol	102.910.000	102.910.000	102.910.000	102.910.000
Các đối tượng khác	8.265.045	8.265.045	69.547	69.547
<b>Cộng</b>	<b>111.175.045</b>	<b>111.175.045</b>	<b>102.979.547</b>	<b>102.979.547</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	553.751.136	553.751.136	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	22.209.149	142.885.945	145.529.137	-	19.565.957
Thuế tài nguyên	-	231.960.930	2.972.323.980	2.964.978.420	-	239.306.490
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	82.773.368	82.773.368	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.000.000	8.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	1.351.265.067	20.491.860.294	19.992.700.266	-	1.850.425.095
<b>Cộng</b>	-	<b>1.605.435.146</b>	<b>24.251.594.723</b>	<b>23.747.732.327</b>	-	<b>2.109.297.542</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí lãi vay	2.036.778.000	1.075.054.403
Chi phí tiền điện tháng 12	-	927.428.926
Chi phí khác	192.691.410	90.909.091
<b>Cộng</b>	<b><u>2.229.469.410</u></b>	<b><u>2.093.392.420</u></b>

**5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2023</b>		<b>01/01/2023</b>	
	Giá trị <i>VND</i>	Số có khả năng trả nợ <i>VND</i>	Giá trị <i>VND</i>	Số có khả năng trả nợ <i>VND</i>
Kinh phí công đoàn	12.033.845	12.033.845	-	-
Phí thoát nước phải trả	4.576.115.271	4.576.115.271	4.411.525.303	4.411.525.303
Tín dụng chuyên ngành Hiệp định VN X- 3	8.059.727.581	8.059.727.581	8.059.727.581	8.059.727.581
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	2.497.465.174	2.497.465.174	2.497.465.174	2.497.465.174
Phải trả khác	2.163.644.198	2.163.644.198	2.350.167.679	2.350.167.679
<b>Cộng</b>	<b><u>17.308.986.069</u></b>	<b><u>17.308.986.069</u></b>	<b><u>17.318.885.737</u></b>	<b><u>17.318.885.737</u></b>

**5.16.2 Phải trả dài hạn khác**

	<b>31/12/2023</b>		<b>01/01/2023</b>	
	Giá trị <i>VND</i>	Số có khả năng trả nợ <i>VND</i>	Giá trị <i>VND</i>	Số có khả năng trả nợ <i>VND</i>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (i)	1.310.887.947	1.310.887.947	1.155.026.003	1.155.026.003
<b>Cộng</b>	<b><u>1.310.887.947</u></b>	<b><u>1.310.887.947</u></b>	<b><u>1.155.026.003</u></b>	<b><u>1.155.026.003</u></b>

(i): là các khoản ký quỹ của các khách hàng sử dụng nước sạch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính****5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2023				01/01/2023			
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
1>Vay ngắn hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Đắk Lắk (i)	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-	-	-	-
2> Vay dài hạn đến hạn trả	27.901.887.026	27.901.887.026	27.947.485.750	46.234.870.503	-	46.189.271.779	46.189.271.779	46.189.271.779
Ngân hàng Phát triển Châu Á (ii)	27.901.887.026	27.901.887.026	27.947.485.750	46.234.870.503	-	46.189.271.779	46.189.271.779	46.189.271.779
<b>Cộng</b>	<b>47.901.887.026</b>	<b>47.901.887.026</b>	<b>47.947.485.750</b>	<b>46.234.870.503</b>	<b>-</b>	<b>46.189.271.779</b>	<b>46.189.271.779</b>	<b>46.189.271.779</b>

**5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	31/12/2023				01/01/2023			
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
1> Vay dài hạn	362.724.532.559	362.724.532.559	-	27.947.485.750	-	379.991.145.521	379.991.145.521	379.991.145.521
Ngân hàng Phát triển Châu Á (ii)	362.724.532.559	362.724.532.559	-	27.947.485.750	10.680.872.788	379.991.145.521	379.991.145.521	379.991.145.521
<b>Cộng</b>	<b>362.724.532.559</b>	<b>362.724.532.559</b>	<b>-</b>	<b>27.947.485.750</b>	<b>10.680.872.788</b>	<b>379.991.145.521</b>	<b>379.991.145.521</b>	<b>379.991.145.521</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**  
Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

(i) Thông tin thuyết minh bổ sung cho các vay và nợ thuê tài chính:

Hợp đồng vay NGÂN HẠN	Thời hạn vay	Lãi suất	Hạn mức vay	Số dư nợ gốc tại 31/12/2023	Dư nợ đến hạn trả trong 12 tháng	Mục đích vay	Tài sản bảo đảm
<b>Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Đắk Lắk (i)</b> Hợp đồng cấp tín dụng 162454.23.340.650519.T D ngày 28 tháng 09 năm 2023	Theo từng khế ước nhận nợ, tối đa 12 tháng	Theo từng khế ước nhận nợ	20 tỷ VND	20.000.000.000		Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cùng cấp nước sạch	- Tài sản đảm bảo cho khoản vay này theo Hợp đồng hạn mức và các văn kiện sửa đổi là các hợp đồng tiền gửi số của Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đắk Lắk với tổng giá trị là 3 tỷ đồng
<b>DÀI HẠN</b> <b>Khoản vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ii)</b> LOAN NO 2916-VIE vay vốn OCR của ADB ngày 17/4/2014	25 năm	LIBOR (USD 6 tháng) + mức chênh lệch 0,4%/năm + phí niên hạn 0,1%/năm + phí cho vay lại 0,25%/năm	24.590.000 USD	17.936.886,25 USD	1.142.349,52 USD	Thực hiện dự án cấp nước TP Buôn Ma Thuột và 3 huyện (Krông Năng, Ea Kar, Buôn Đôn)	- Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay
				390.626.419.585	27.901.887.026		
				<b>410.626.419.585</b>	<b>27.901.887.026</b>		

Cộng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.18 Vốn chủ sở hữu****5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>Số dư tại 01/01/2022</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>(3.238.464.920)</b>	<b>311.961.535.080</b>
Lỗi trong năm trước		(15.376.429.516)	(15.376.429.516)
<b>Số dư tại 31/12/2021</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>(18.614.894.436)</b>	<b>296.585.105.564</b>
<b>Số dư tại 01/01/2023</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>(18.614.894.436)</b>	<b>296.585.105.564</b>
Lãi trong năm nay		15.137.016.968	15.137.016.968
<b>Số dư tại 31/12/2023</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>(3.477.877.468)</b>	<b>311.722.122.532</b>

**5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk	113.472.000.000	36,00%	113.472.000.000	36,00%
Phạm Thị Linh	78.181.000.000	24,80%	78.181.000.000	24,80%
Đỗ Hoàng Phúc	50.000.000.000	15,86%	50.000.000.000	15,86%
Đỗ Hoàng Phương	58.352.000.000	18,51%	58.352.000.000	18,51%
Cổ đông khác	15.195.000.000	4,82%	15.195.000.000	4,82%
<b>Cộng</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>315.200.000.000</b>	<b>100%</b>

**5.18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	315.200.000.000	315.200.000.000
Vốn góp tăng trong năm		-
Vốn góp giảm trong năm		-
Vốn góp cuối năm	315.200.000.000	315.200.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		
	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**5.18.3 Cổ phiếu**

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>Cổ phiếu</i>	<i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.520.000	31.520.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.520.000	31.520.000
Cổ phiếu phổ thông	31.520.000	31.520.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.520.000	31.520.000
Cổ phiếu phổ thông	31.520.000	31.520.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Doanh thu cung cấp nước sạch	208.189.789.131	166.668.635.324
Doanh thu hoạt động ống nhánh và cung cấp dịch vụ	19.810.309.925	22.929.174.294
<b>Cộng</b>	<b><u>228.000.099.056</u></b>	<b><u>189.597.809.618</u></b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Giá vốn hoạt động cung cấp nước sạch	95.398.105.081	94.751.987.143
Giá vốn hoạt động ống nhánh và cung cấp dịch vụ	14.357.239.487	17.173.818.476
<b>Cộng</b>	<b><u>109.755.344.568</u></b>	<b><u>111.925.805.619</u></b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	272.777.075	1.388.954.616
<b>Cộng</b>	<b><u>272.777.075</u></b>	<b><u>1.388.954.616</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**6.4 Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	26.146.680.944	12.064.353.556
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	413.578.317	8.764.881.789
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.267.294.471	5.398.559.233
<b>Cộng</b>	<b>36.827.553.732</b>	<b>26.227.794.578</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	4.823.309.466	6.197.225.775
Chi phí vật liệu, bao bì	28.706.093	55.060.146
Chi phí khấu hao TSCĐ	36.951.736.522	34.676.523.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.548.545	73.500.000
Chi phí bằng tiền khác	1.231.953.483	657.507.650
<b>Cộng</b>	<b>43.151.254.109</b>	<b>41.659.817.092</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	14.206.708.226	13.293.039.602
Chi phí vật liệu quản lý	226.670.458	335.130.860
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.164.814.589	3.863.426.370
Thuế, phí và lệ phí	8.000.000	8.000.000
Chi phí dự phòng	348.738.496	2.713.568.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.588.700.233	1.303.528.852
Chi phí bằng tiền khác	3.270.696.935	4.838.964.149
<b>Cộng</b>	<b>23.814.328.937</b>	<b>26.355.658.099</b>

**6.7 Thu nhập khác**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tiền phạt thu được	262.992.754	289.299.941
Các khoản khác	211.496.500	321.360.444
<b>Cộng</b>	<b>474.489.254</b>	<b>610.660.385</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**6.8 Chi phí khác**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Các khoản phạt	-	499.023.409
Các khoản khác	3.950.911	242.885.393
<b>Cộng</b>	<b>3.950.911</b>	<b>741.908.802</b>

**6.9 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>15.137.016.968</b>	<b>(15.376.429.516)</b>
<b>Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN</b>	<b>-</b>	<b>499.023.409</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	-	499.023.409
Các khoản chi phí không được trừ	-	499.023.409
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Các khoản lỗ được kết chuyển	(15.137.016.968)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Lỗ được khấu trừ thuế có thể được mang sang kỳ sau để bù trừ vào thu nhập chịu thuế của những năm tiếp theo tối đa là 05 năm kể từ thời điểm phát sinh khoản lỗ đó. Bảng theo dõi lỗ được chuyển cho các năm sau được tính như sau:

Năm phát sinh	Tình trạng	Lỗ thuế trong năm VND	Lỗ đã sử dụng VND	Lỗ đã quá hạn VND	Lỗ còn được chuyển VND	Năm hết hạn VND
2019	Đã quyết toán	5.555.180.309	(5.555.180.309)	-	-	2024
2022	Chưa quyết toán	14.877.406.107	(12.328.156.161)	-	2.549.249.946	2027

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	15.137.016.968	(15.376.429.516)
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	15.137.016.968	(15.376.429.516)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.520.000	31.520.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>480</b>	<b>(488)</b>

**6.11 Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	15.137.016.968	(15.376.429.516)
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	15.137.016.968	(15.376.429.516)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.520.000	31.520.000
Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>480</b>	<b>(488)</b>

**6.12 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	45.435.670.208	49.976.560.076
Chi phí nguyên liệu, công cụ dụng cụ	34.708.049.237	28.914.378.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	84.378.175.868	79.945.148.259
Thuế, phí, lệ phí	8.000.000	8.000.000
Chi phí dự phòng	348.738.496	2.713.568.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.864.210.928	8.868.263.291
Chi phí khác bằng tiền	8.978.082.877	11.134.965.250
<b>Cộng</b>	<b>176.720.927.614</b>	<b>181.560.883.485</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	20.000.000.000	16.360.399.435
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>16.360.399.435</b>

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	46.234.870.503	67.179.756.426
<b>Cộng</b>	<b>46.234.870.503</b>	<b>67.179.756.426</b>

**8. CÁC THÔNG TIN KHÁC****8.1 Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

Họ tên	Chức vụ	Năm 2023			Năm 2022		
		Lương, thù lao	Thưởng	Cộng	Lương, thù lao	Thưởng	Cộng
Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT	365.822.963	-	365.822.963	374.342.307	-	374.342.307
Nguyễn Công Định	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	384.395.925	-	384.395.925	364.064.710	1.000.000	365.064.710
Nguyễn Khắc Dân	Thành viên HĐQT - Tổng GĐ	426.134.800	-	426.134.800	424.342.307	1.000.000	425.342.307
Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	120.000.000	-	120.000.000	100.000.000	-	100.000.000
Ngô Đức Vũ	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	1.000.000	1.000.000
Nguyễn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	399.032.078	-	399.032.078	315.381.372	1.000.000	316.381.372
Hoàng Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	385.782.078	-	385.782.078	366.268.165	1.000.000	367.268.165
Lê Đặng Uyên Đan	Trưởng Ban kiểm soát	25.000.000	-	25.000.000	21.000.000	-	21.000.000
Nguyễn Thị Thúy Hằng	Kế toán trưởng (từ ngày 19/6/2023)	127.348.059	-	127.348.059	-	-	-
Trần Quốc Độ	Kế toán trưởng (đến ngày 19/6/2023)	158.559.489	-	158.559.489	315.381.372	1.000.000	316.381.372
<b>Cộng</b>		<b>2.392.075.392</b>	<b>-</b>	<b>2.392.075.392</b>	<b>2.280.780.233</b>	<b>6.000.000</b>	<b>2.286.780.233</b>

**8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.

**8.2 Số liệu so sánh**

Số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán và số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy tại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc.

Do đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa được quyết toán chi phí cổ phần hóa và xác định giá trị phần vốn nhà nước để bàn giao sang Công ty cổ phần. Vì vậy, số liệu đầu năm có thể thay đổi sau khi Công ty được Cơ quan quản lý phê duyệt chính thức.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Số 339 đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09 - DN

**8.3 Thông tin về hoạt động liên tục**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.



**Đỗ Hoàng Phúc**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Đắk Lắk, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 03 năm 2024

**Nguyễn Thị Thuý Hằng**  
Kê toán trưởng

**Trần Quốc Độ**  
Người lập biểu

